

BIÊN BẢN

Họp liên tịch thống nhất thực hiện Quy chế 3 công khai

I. THỜI GIAN ĐỊA ĐIỂM

- Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 05 tháng 9 năm 2023
- Tại phòng Hội đồng

II. THÀNH PHẦN

1. Bà Trần Thị Hậu	Hiệu trưởng
2. Ông Phan Quốc Phong	Phó hiệu trưởng
3. Bà Trần Thị Bích Vân	Thư ký HĐSP
4. Bà Trần Thị Thanh Nhã	Chủ tịch Công đoàn
5. Bà Lê Thị Kim Ngân	Trưởng ban Thanh tra nhân dân
6. Ông Phạm Hữu Lộc	Bí thư Đoàn thanh niên
7. Ông Huỳnh Trung Thảo	TPT Đội
8. Bà Đoàn Thị Kiều Diễm	Tổ trưởng Tổ 1
9. Bà Nguyễn Lê Hoàng Yến	Tổ trưởng Tổ 2
10. Bà Lâm Thị Phương Loan	Tổ trưởng Tổ 3
11. Bà Lê Thị Mộng Trinh	Tổ trưởng Tổ 4
12. Bà Trần Thị Thanh Nhã	Tổ trưởng tổ 5
13. Bà Bùi Thị Kim Nguyên	Tổ trưởng Tổ bộ môn
14. Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Tổ trưởng Tổ Văn phòng

• Chủ trì cuộc họp:

Hiệu trưởng: Bà Trần Thị Hậu

Chủ tịch công đoàn: Bà Trần Thị Thanh Nhã

III. NỘI DUNG

1. Hiệu trưởng thông qua Thông tư số 36/2017/TT- BGDDT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Hiệu trưởng thông qua qui chế thực hiện 3 công khai và các báo cáo công khai năm học 2022 - 2023 đã được xây dựng theo kế hoạch nhiệm vụ năm học.

3. Những nội dung thống nhất và kết luận cuộc họp liên tịch:

- Thống nhất thực hiện 3 công khai gồm:

+ Công khai cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học Bùi Văn Ba, đầu năm học 2023-2024

+ Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, đầu năm 2023-2024

+ Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2023-2024.

+ Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, đầu năm học 2023-2024.

+ Công khai thực hiện dự toán thu- chi ngân sách năm quý 2/2023

+ Công khai quyết toán ngân sách năm 2022

- Thống nhất những nội dung trong báo cáo 3 công khai

- Thống nhất việc Hiệu trưởng ký Quyết định thực hiện 3 công khai trên cơ sở kết luận cuộc họp giữa Ban Giám hiệu và Ban chấp hành Công đoàn.

- Thực hiện 3 công khai có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hiệu trưởng ký Quyết định ban hành.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày sau khi các thành viên thống nhất thông qua biên bản.

THƯ KÝ



Trần Thị Bích Vân

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hậu

Số: 237/TB-THBVB

Nhà Bè, ngày 04 tháng 09 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai cam kết chất lượng giáo dục, đầu năm học 2023 – 2024; công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, đầu năm học 2023-2024; công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, đầu năm học 2023– 2024; công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2023-2024 và công khai thực hiện dự toán thu- chi ngân sách năm quý 2/2023 và công khai quyết toán ngân sách năm 2022

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân,

Trường Tiểu học Bùi Văn Ba thông báo về việc niêm yết công khai cam kết chất lượng giáo dục, đầu năm học 2023 – 2024; công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, đầu năm học 2023-2024; công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, đầu năm học 2023– 2024; công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2023-2024 và công khai thực hiện dự toán thu- chi ngân sách năm quý 2/2023 và công khai quyết toán ngân sách năm 2022 như sau:

- **Bộ phận thực hiện niêm yết công khai:** Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Ban Thanh tra nhân dân, văn thư, kế toán.

- **Địa điểm niêm yết:** Trên trang web của trường; Phòng Hội đồng Trường Tiểu học Bùi Văn Ba và bảng tin nhà trường.

- **Thời gian niêm yết:** Từ ngày 05 tháng 9 năm 2023 đến hết ngày 05 tháng 10 năm 2023.

- **Thời gian nhận ý kiến phản hồi:** Từ ngày 05 tháng 9 năm 2023 đến hết ngày 05 tháng 10 năm 2023.

- **Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi:** Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua địa chỉ email của nhà trường.

c1buiivanba@moet.edu.vn

- *Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc:* chậm nhất là 06/10/2023.

Nơi nhận:

- PHT; BTTND; VT (để thực hiện);
- Niêm yết;
- Lưu: VT, QCDC. 

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hậu

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai cam kết chất lượng giáo dục, đầu năm học 2023 – 2024; công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, đầu năm học 2023-2024; công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, đầu năm học 2023– 2024; công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2023-2024 và công khai thực hiện dự toán thu- chi ngân sách năm quý 2/2023 và công khai quyết toán ngân sách năm 2022

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông báo số 237/TB-THBVB ngày 05/09/2023 của Trường Tiểu học Bùi Văn Ba về việc việc niêm yết công khai cam kết chất lượng giáo dục, đầu năm học 2023 – 2024; công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, đầu năm học 2023-2024; công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, đầu năm học 2023– 2024; công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2023-2024 và công khai thực hiện dự toán thu- chi ngân sách năm quý 2/2023 và công khai quyết toán ngân sách năm 2022.

Hôm nay, vào hồi 09 giờ ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại Trường Tiểu học Bùi Văn Ba.

Thành phần gồm có:

- | | |
|---------------------------|---------------------------|
| 1. Bà Trần Thị Hậu | Chức vụ: Hiệu trưởng. |
| 2. Ông. Phan Quốc Phong | Chức vụ: Phó Hiệu trưởng. |
| 3. Bà. Lê Thị Kim Ngân | Chức vụ: Trưởng ban TTND. |
| 4. Bà. Trần Thị Thanh Nhã | Chức vụ: CTCD. |

5. Bà. Trần Thị Bích Vân

Chức vụ: TKHD

Đã tiến hành niêm yết công khai cam kết chất lượng giáo dục, đầu năm học 2023 – 2024; công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, đầu năm học 2023-2024; công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, đầu năm học 2023– 2024; công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2023-2024 và công khai thực hiện dự toán thu- chi ngân sách năm quý 2/2023 và công khai quyết toán ngân sách năm 2022.

Thời gian niêm yết: Từ ngày 05 tháng 09 năm 2023 đến hết ngày 05 tháng 10 năm 2023.

Địa điểm niêm yết: Trang web nhà trường, Phòng Hội đồng Trường Tiểu học Bùi Văn Ba, bảng tin nhà trường.

Biên bản lập xong vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 05 tháng 9 năm 2023, đã được các thành phần cùng nghe và nhất trí thông qua.

Thành viên

1. Phan Quốc Phong
2. Lê Thị Kim Ngân
3. Trần Thị Thanh Nhã



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hậu

Thư ký

Trần Thị Bích Vân

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÙI VĂN BA

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học Bùi Văn Ba, đầu năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	100%	100%	100%	100%	100%
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	100%	100%	100%	100%	100%
III	yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	100%	100%	100%	100%	100%
IV	các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục.	100%	100%	100%	100%	100%
V	kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được.	100%	100%	100%	100%	100%
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh.	100%	100%	100%	100%	100%

Nhà Bè, ngày 01 tháng 09 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị



Trần Thị Hậu

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÙI VĂN BA

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, đầu năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	899	201	191	198	138	177
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	899	201	191	198	138	177
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt (Tỷ lệ so với tổng số)	73.3037	78.1095	81.59204	51.244	48.26	68.656716
2	Đạt (Tỷ lệ so với tổng số)	27.3637	21.8905	13.43284	47.264	20.4	19.402985
3	Cần cố gắng (Tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học học tập						
1	Hoàn thành tốt (Tỷ lệ so với tổng số)	71.4127	79.60	64.68	67.16	48.26	59.70
2	Hoàn thành (Tỷ lệ so với tổng số)	29.2547	20.40	30.35	31.34	20.40	28.36
3	Chưa hoàn thành (Tỷ lệ so với tổng số)	0	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (Tỷ lệ so với tổng số)	100	100	100	100	100	100
a	Trong đó HS được khen thưởng cấp trường (Tỷ lệ so với tổng số)	63.4	74.74	66.67	62.41	57.37	55.93
b	HS được cấp trên khen thưởng (Tỷ lệ so với tổng số)						
2	Ở lại lớp (Tỷ lệ so với tổng số)						

Nhà Bè, ngày 01 tháng 09 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Trần Thị Hậu

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÙI VĂN BA

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, đầu năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/ Số lớp	25	25/25
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	25	25/25
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ, mượn		
III	Số điểm trường lẻ		
IV	Tổng số diện tích đất (m2)	6390	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m2)	2802	2802/724
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m2)	1144	1144/22
2	Diện tích thư viện (m2)	60	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m2)	284	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m2)	104	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m2)	52	
6	Diện tích phòng tin học (m2)	92	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m2)	24	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m2)	24	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m2)	76	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	28	28/25
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	5	5/5
1.2	Khối lớp 2	5	5/5
1.3	Khối lớp 3	5	5/5
1.4	Khối lớp 4	5	5/5
1.5	Khối lớp 5	5	5/5
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		

2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (ĐVT: bộ)	41	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Tivi	25	
2	Cát xét	3	
3	đầu Video/ đầu đĩa	22	
4	máy chiếu OverHead/projector/ Vật thể	3	
5	Thiết bị khác...		
6			

	Nội dung	Số lượng (m2)
X	Nhà bếp	76
XI	Nhà ăn	154

	Nội dung	Số lượng phòng tổng diện tích (m2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/ chỗ		
XII	Phòng nghỉ cho HS bán trú	156		156/340hs		
XIII	Khu nội trú					
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho GV	Dùng cho HS		Số m2/ HS	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	16		22		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh					

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường.	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Nhà Bè, ngày 01 tháng 09 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Trần Thị Hậu

ỦY BAN NHÂN DÂN
 HUYỆN NHÀ BÈ
 TRƯỜNG TIỂU HỌC BÙI VĂN BÀ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2023-2024

Stt	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình
	Tổng số GV-CB quản lý - NV	41	0	0	37	0	0	0	0	28	5	10	23	0
I	Giáo viên	31	0	0	31	0	0	0	0	27	4	8	23	0
	Trong đó số GV chuyên biệt	0												
1	Tiếng dân tộc	0												
2	Ngoại ngữ	3			3						2	1		
3	Tin học	1			1						1		1	
4	Âm nhạc	1			1						1	1		
5	Mỹ thuật	0												
6	Thê dục	1			1					1			1	
7	Còn lại.....				24					26		6	21	
II	Cán bộ quản lý	2	0	0	2	0	0	0	0	1	1	2	0	0
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1		
2	Phó hiệu trưởng	1			1					1		1		
III	Nhân viên	8	0	0	1	0	3	4	0	0	0	0	0	0
1	Nhân viên văn thư	1					1							
2	Nhân viên kế toán	1			1									
3	Thủ quỹ	0												
4	Nhân viên y tế	1					1							
5	Nhân viên thư viện	1					1							
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0												
7	Nhân viên công nghệ thông tin	0												
8	NV hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0												
9	Phục vụ, bảo vệ	4						4						

Nhà Bè, ngày 01 tháng 09 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Trần Thị Hậu

Số: 201/THBVB

Nhà Bè, ngày 04 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022
của Trường Tiểu học Bùi Văn Ba

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2026 đối với Trường Tiểu học Bùi Văn Ba;

Căn cứ Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về việc điều chỉnh Quyết định giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập, giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông báo 63/TB-TCKH ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Phòng Tài chính- Kế hoạch về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Bùi Văn Ba.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của Trường Tiểu học Bùi Văn Ba (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị và bộ phận tài vụ Trường Tiểu học Bùi Văn Ba chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH Huyện;
- Lưu :VT, KT.



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Trần Thị Hậu

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÙI VĂN BA

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

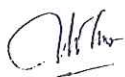
(Kèm theo Quyết định số 204/QĐ- THBV/B ngày 04 tháng 08 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Bùi Văn Ba)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	
1	Thu phí, lệ phí	5.000	5.000	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	0	0	0	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	6.814.316	6.814.316	0	
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.814.316	6.814.316	0	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.519.129	6.519.129	0	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.519.129	6.519.129	0	
6000	Tiền lương	1.611.033	1.611.033	0	
	6001 Lương theo ngạch, bậc	1.611.033	1.611.033	0	
6050	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo HĐ	252.000	252.000	0	
	6051 Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo HĐ	252.000	252.000	0	
6100	Phụ cấp lương	1.023.314	1.023.314	0	
	6101 Phụ cấp chức vụ	40.826	40.826	0	
	6105 Phụ cấp làm thêm giờ	303.101	303.101	0	
	6112 Phụ cấp ưu đãi nghề	560.639	560.639	0	
	6113 Phụ cấp trách nhiệm	5.364	5.364	0	
	6115 Phụ cấp TNVK, phụ cấp thâm niên nghề	113.384	113.384	0	
6157	Học bổng học sinh, sinh viên	89.100	89.100	0	
	6157 Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	89.100	89.100	0	
6300	Các khoản đóng góp	487.642	487.642	0	
	6301 Bảo hiểm xã hội	352.763	352.763	0	
	6302 Bảo hiểm y tế	62.252	62.252	0	
	6303 Kinh phí công đoàn	41.501	41.501	0	
	6304 Bảo hiểm thất nghiệp	20.751	20.751	0	
	6349 Các khoản đóng góp khác	10.375	10.375	0	
6400	Các khoản thanh toán cá nhân	2.206.493	2.206.493	0	
	6449 Chi khác	2.206.493	2.206.493	0	
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	96.565	96.565	0	
	6501 Tiền điện	56.683	56.683	0	
	6502 Tiền nước	16.518	16.518	0	
	6504 Tiền vệ sinh, môi trường	23.364	23.364	0	
6550	Vật tư văn phòng	61.682	61.682	0	
	6551 Văn phòng phẩm	24.201	24.201	0	
	6599 Vật tư văn phòng khác	37.481	37.481	0	

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	20.132	20.132	0	
	6605 Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước internet; thuê đường truyền mạng	6.829	6.829	0	
	6608 Phim ảnh, ấn phẩm tuyên truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện	13.303	13.303	0	
6700	Công tác phí	27.600	27.600	0	
	6704 Khoán công tác phí	27.600	27.600	0	
6750	Chi phí thuê mướn	83.579	83.579	0	
	6754 Thuê thiết bị các loại	18.419	18.419	0	
	6757 Thuê lao động trong nước	65.160	65.160	0	
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	4.493	4.493	0	
	6921 Đường điện, cấp thoát nước	4.493	4.493	0	
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	44.405	44.405	0	
	7001 Chi mua hàng hóa, vật tư	6.530	6.530	0	
	7004 Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động	1.500	1.500	0	
	7049 chi khác	36.375	36.375	0	
7750	Chi khác	22.054	22.054	0	
	7756 Chi các khoản phí, lệ phí	934	934	0	
	7766 Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	21.120	21.120	0	
7950	Chi lập các quỹ của đơn vị	489.037	489.037	0	
	7951 chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, quỹ dự phòng ổn định thu nhập	293.422	293.422	0	
	7952 Quỹ phúc lợi	97.807	97.807	0	
	7953 Quỹ khen thưởng	24.452	24.452	0	
	7954 Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	73.356	73.356	0	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	295.187	295.187	0	
6112	Phụ cấp lương	245.618	245.618	0	
	6112 Phụ cấp ưu đãi nghề	245.618	245.618	0	
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	49.569	49.569	0	
	6949 Các tài sản và công trình hạ tầng khác	49.569	49.569	0	

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Tuyền



Trần Thị Hậu

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÙI VĂN BA
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhà Bè, ngày 04 tháng 7 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2/2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Tiểu học Bùi Văn Ba công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Q2/2023 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện quý 2/2023	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý 2/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5=4/3	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	0
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	0
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	0	0	0	0
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	8.296.980	2.083.670	25.11%	138.25%
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.296.980	2.083.670	25.11%	138.25%
	Coi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	8.296.980	2.083.670	25.11%	138.25%
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên	7.442.020	1.950.500	26.21%	129.41%
	Nguồn 13	4.538.40	1.142.75	25.18%	103.29%
6000	Tiền lương	1.645.60	462.06	28.08%	122.66%
6050	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo HĐ	240.00	64.56	26.90%	0.00%
6100	Phụ cấp lương	1.065.73	333.13	31.26%	106.49%
6250	Phúc lợi tập thể	4.00	0	0.00%	0.00%
6300	Các khoản đóng góp	499.79	135.86	27.18%	118.47%
6400	Các khoản thanh toán cá nhân	595.87	110.79	18.59%	104.09%
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	122.00	7.13	5.84%	12.80%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện quý 2/2023	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý 2/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6550	Vật tư văn phòng	58.00	0	0.00%	0.00%
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	30.80	3.07	9.97%	67.03%
6700	Công tác phí	36.00	6.90	19.17%	100.00%
6750	Chi phí thuê mướn	100.00	16.1	16.10%	18.91%
6900	Sửa chữa, duy tu TSPVCTCM và công trình	48.00	2.8	5.83%	62.36%
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	53.50	0	0.00%	0.00%
7750	Chi khác	17.20	0.35	2.03%	166.67%
7950	Chi lập các quỹ của đơn vị	21.91	0	0.00%	0.00%
	Nguồn 14	2.903.62	807.75	27.82%	0.00%
	Chi thường xuyên từ nguồn CCTL	2.903.62	807.75	27.82%	201.54%
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	854.96	133.17	15.58%	0.00%
6112	Các khoản thanh toán cá nhân	285.46	133.17	46.65%	0.00%
6900	Sửa chữa, duy tu TSPVCTCM và công trình	569.50	0	0.00%	0.00%
II	Nguồn vốn viện trợ				
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				



Thủ trưởng đơn vị

Trần Thị Hậu